

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**
Bản án số: **11/2018/HS-ST**
Ngày: 21-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Tâm**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa : Ông **Phạm Duy Lợi** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST - HS ngày 06/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST- HS ngày 06/3/2018 đối với bị cáo.

Phạm Văn Anh H, sinh ngày 12/5/1991 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn Ngh, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: đường Ng, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1956 và bà Văn Thị Thanh H, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn Ngh, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1979, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng tại trung tâm 05-06 tỉnh Lâm Đồng về hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy. Bị bắt ngày 13/12/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đơn Dương, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

NLQ1, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NLQ2, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NLQ3, sinh năm 1993

Địa chỉ: Đường Ng, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 13/12/2017, Phạm Văn Anh H mượn xe ô tô biển số 49C- 15649 của NLQ2, địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Đ đi về nhà ở huyện Đ. Khi H điều khiển xe đến đoạn đường ngã ba Liên Khương, huyện Đ thì gặp một người từng sử dụng ma túy với H trước đây tên thường gọi là L (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). Lúc này H có dừng xe nói chuyện và hỏi L có ma túy không để mua về sử dụng, L nói có và bán cho H 01 gói ma túy với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Sau khi mua, H bỏ ma túy vào trong túi áo khoác rồi điều khiển xe ô tô về huyện Đ. Khi đang dừng xe trước cây xăng H, ở xã L, huyện Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại kết luận giám định số: 308/GĐ-PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nylon là ma túy có khối lượng 4,7822g, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 07/KSĐT ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Văn Anh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Anh H khai nhận: Trưa ngày 13/12/2017, có mua 01 gói ma túy của người tên L (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại ngã ba Liên Khương, huyện Đ với giá 4.000.000đ rồi bỏ vào túi áo khoác cất giấu và điều khiển xe ô tô biển số 49C- 15649 chạy đến cây xăng H, ở xã L, huyện Đ thì bị Công an huyện Đơn Dương kiểm tra lập biên bản bắt giữ. Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật, thống nhất và không có ý kiến thắc mắc gì về kết luận giám định và cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1trình bày: Ngày 10/12/2017 có thuê của NLQ3 01 xe ô tô biển số 49C -15649, sau đó cho NLQ2 mượn xe, NLQ2 có cho bị cáo H mượn lại xe để đi về nhà ở huyện Đ và được sự đồng ý của NLQ1. Việc bị cáo H sử dụng xe khi trong người cất giấu ma túy thì NLQ1 hoàn toàn không biết. NLQ1 đã trả đầy đủ tiền thuê xe cho NLQ3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố và luận tội như sau: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Anh H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra; hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do đó vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 33, 41, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 1999); khoản điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Phạm Văn Anh H 12 - 15 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 4,0420g ma túy (đã trừ mẫu giám định); 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa hút, 10 ống thủy tinh, 01 bình ga mini.

Về trách nhiệm dân sự: Tách nghĩa vụ thanh toán tiền liên quan đến hợp đồng thuê xe giữa NLQ 1 với NLQ3 để giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2013 đã bị xử lý hành chính đưa đi cai nghiện, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng bất chấp pháp luật, trưa ngày 13/12/2017 đã mua của đối tượng tên L 01 gói ma túy rồi cất giấu trong túi áo khoác và điều khiển xe ô tô về nhà ở huyện Đ thì bị phát hiện bắt giữ. Tại kết luận giám định số: 308/GĐ-PC54 ngày 15/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định “*Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01(một) gói nylon là ma túy, có khối lượng 4,7822g, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số: 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ*”. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Anh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành; khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, trong khi đó khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 29/6/2016 của Quốc hội quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 làm căn cứ giải quyết vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, năm 2013 đã được cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm 05-06 tỉnh Lâm Đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm về ma túy ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Đối với đối tượng tên L là người bán ma túy cho bị cáo H, do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không đề cập.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Anh H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; khám xét chỗ ở của bị cáo thu giữ 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa hút, 10 ống thủy tinh, 01 bình ga mini. Xét thấy điện thoại di động không liên quan đến vụ án, Giấy CMND là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại di động và Giấy CMND cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa hút, 10 ống thủy tinh, 01 bình ga mini là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy và 4,0420g ma túy (đã trừ mẫu giám định) là vật chứng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Xe ô tô biển số 49C- 15649 do NLQ1 thuê của NLQ3 sau đó cho NLQ2 mượn, NLQ2 cho bị cáo H mượn sử dụng. NLQ1, NLQ2 không biết bị cáo sử dụng xe khi trong người cất giấu ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho NLQ3; về số tiền cho thuê xe NLQ1 cho rằng đã thanh toán hết, nhưng NLQ3 vắng mặt tại phiên tòa và lời khai trong hồ sơ thì tự thỏa thuận với NLQ1, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Anh H phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Anh H **18 (Mười tám)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/12/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phạm Văn Anh H 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 4,0420g ma túy (đã trừ mẫu giám định); 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống nhựa hút, 10 ống thủy tinh, 01 bình ga mini.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2018 giữa Công an huyện Đơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, NLQ1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Luyện Thanh Sơn